

Bản án số: **33/2023/HS-ST**
Ngày 31/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Sín;

Bà Trần Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thùy Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bàn Chiêu T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1974 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Ông Triệu Phú S, sinh năm 1942 (đã chết); Mẹ đẻ: Bà Bàn Thị T, sinh năm 1947 (đã chết); Có cha nuôi là ông Bàn Dân C, sinh năm 1932 và mẹ nuôi là bà Bàn Thị C1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lý Thị N, sinh năm 1969 và 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản án số 61/2008/HSST ngày 26/11/2008, đến 04/10/2010 chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Bàn Tiến Q, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

+ Chị Hoàng Thùy T, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Đinh Hoàng T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 50 phút, ngày 25/4/2023 Tổ công tác Công an xã C thực hiện nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 252B thuộc thôn B, xã C thì phát hiện một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô đi trên đường hướng từ xã C đi xã B có biểu hiện vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Tổ công tác Công an xã C đã phối hợp với Tổ Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại địa điểm trên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra đối với đối tượng. Qua kiểm tra, đối tượng khai nhận họ và tên Bàn Chiêu T, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành kiểm tra Tổ công tác phát hiện trong khẩu trang (loại khẩu trang y tế) mà T đang đeo có 01 gói chất màu trắng dạng cục và bột, T khai nhận là ma túy của T (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); phát hiện, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tại túi quần bên trái T đang mặc (niêm phong bì niêm phong ký hiệu A2). Tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô Biển số đăng ký 97B1-298.51 do T điều khiển không phát hiện thu giữ, tạm giữ gì liên quan đến ma túy.

Hồi 12 giờ 20 phút, ngày 26/04/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình liên quan đối với Bàn Chiêu T tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng, ngoài ra không phát hiện thu giữ, tạm giữ gì thêm.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/4/2023 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong phong bì có 01 chiếc khẩu trang y tế, một mặt màu xanh lơ, một mặt màu trắng, có dây quai đeo hai bên và 01 nhỏ màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy được gói bằng hai lớp, lớp bên ngoài là loại giấy ăn màu trắng, được quấn buộc bằng dây chun màu vàng, lớp bên trong là nilon màu đen được quấn buộc bằng dây chun màu vàng. Cân cả bì số tang vật có khối lượng 12,78g (mười hai phẩy bảy tám gam), cân riêng số cục và bột màu trắng có khối lượng 7,28g (bảy phẩy hai mươi tám gam). Số cục và bột màu trắng được niêm phong lại trong phong bì mới ký hiệu G1 để gửi giám định.

Giấy gói cũ, nilon cũ, dây chun màu vàng, chiếc khẩu trang y tế và phong bì niêm phong cũ A1 thu giữ của Bàn Chiêu T được niêm phong bì mới ký hiệu G2.

Tại bản Kết luận giám định số 142/KL-KTTHS ngày 01 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 7,28g (bảy phẩy hai mươi tám gam).

Quá trình điều tra Bàn Chiều T khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 25/4/2023 là của T, do bản thân sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 07 giờ ngày 25/4/2023 T một mình đi xe khách từ thôn A, xã B đi đến bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và thuê xe ôm đến bãi rác thuộc thành phố Thái Nguyên. Tại đây T gặp một người phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi, tóc cắt ngắn (T không biết họ tên, địa chỉ ở đâu vì thông qua người lái xe ôm T mới biết người phụ nữ này có ma túy bán), thì người phụ nữ có hỏi T lấy bao nhiêu ma túy, T nói là lấy 3.000.000 đồng và đưa tiền cho người phụ nữ, sau đó người phụ nữ đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy T lấy gói ma túy ra sử dụng một ít bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại Thanh gói lại rồi cất giấu trên người và đi ra bến xe khách bắt xe đi về nhà. Khi về đến nhà T tiếp tục lấy gói ma túy ra trích một ít chất ma túy ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sau đó gói lại và gói thêm một lớp giấy ăn và dùng 01 dây chun (dây nịt) màu vàng cuốn buộc bên ngoài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T cất giấu gói ma túy vào trong khẩu trang y tế và đeo lên mặt rồi một mình điều khiển xe mô tô Biển số đăng ký 97B1-298.51 từ nhà đi theo đường tỉnh lộ 252B sang xã C, khi đến khu vực thuộc thôn B, xã C thì bị Công an xã C phối hợp với Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và đưa Bàn Chiều T về trụ sở làm việc.

Quá trình bắt quả tang anh Đinh Hoàng T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 25/4/2023 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang đối với Bàn Chiều T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSNS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Chiều T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T79, bên trong có chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong có 01 khẩu trang y tế, 01 mảnh giấy ăn, 01 mảnh ni lon, 02 dây nịt màu vàng thu giữ của Bàn Chiêu T và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu A1;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 02 phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu T1, T2 sau khi mở niêm phong kiểm tra tiền.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 8.500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 và 01 điện thoại di động tạm giữ của Bàn Chiêu T ngày 25/4/2023 đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Trả lại cho chị Hoàng Thùy T và anh Bàn Tiến Q 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Vàng - Đen - Trắng, Biển số đăng ký: 97B1 - 298.51, số khung: C522CY060164, số máy: JC52E5391594, xe đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô.

*Về Án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa có bản bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn là 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo số tiền 8.500.000 đồng, chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và trả lại cho chị Hoàng Thùy T và anh Bàn Tiến Q chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thùy T và anh Bàn Tiến Q có đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho vợ chồng chị chiếc xe mô tô là tang vật trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 25/4/2023, tại khu vực đường 252B thuộc thôn B, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phát hiện bắt quả tang Bàn Chiêu T, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (heroine) có tổng khối lượng 7,28g (bảy phẩy hai mươi tám gam), mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 142/KL-KTTHS ngày 01 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 7,28g (bảy phẩy hai mươi tám gam).

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...;

g) Heroine.... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có bà nội là Triệu Thị V (hiện đã chết) là cán bộ tiền khởi nghĩa và được tặng huân huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính:

Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

[5.1] Đối với người phụ nữ khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho T và người đàn ông lái xe ôm giới thiệu người phụ nữ bán ma túy cho T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ của hai người trên, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[5.2] Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 97B1-298.51 bị tạm giữ, qua điều tra xác định được đây là tài sản chung của anh Bàn Tiến Q, sinh năm 1993 (con trai bị cáo T) và chị Hoàng Thùy T, sinh năm 1992 (con dâu bị cáo T), đều trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 25/4/2023 Thanh có mượn và sử dụng xe mô tô để đi sang xã C và mang theo số ma túy T đã mua được thì anh Q và chị T không biết. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T79, bên trong có chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong có 01 khẩu trang y tế, 01 mảnh giấy ăn, 01 mảnh ni lon, 02 dây nịt màu vàng thu giữ của Bàn Chiều T và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu A1. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 02 (hai) phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu T1, T2 sau khi mở niêm phong kiểm tra tiền. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 điện thoại di động tạm giữ của Bàn Chiều Thanh ngày 25/4/2023. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Vàng-Đen-Trắng, Biển số đăng ký: 97B1-298.51, số khung: C522CY060164, số máy: JC52E5391594, xe đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô. Xét đây là tài sản riêng của con trai bị cáo là Bàn Tiên Q và con dâu bị cáo là Hoàng Thùy T, không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho anh Bàn Tiên Q và chị Hoàng Thùy T chiếc xe mô tô này.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có 8.500.000 đồng. Xét đây là số tiền đóng góp của dòng họ bị cáo, không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

[7] Về án phí:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Chiều T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Bàn Chiều T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/4/2023.

2.2. Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Khẩu trang y tế, giấy ăn, túi ni lon, dây nịt màu vàng và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Bàn Chiêu T được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu G2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T”, 01 dòng chữ “Bàn Chiêu T”, 05 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T79; Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Bàn Chiêu T (1974), TT: A, B, Ngân Sơn, Bắc Kạn, Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ (đã ký hiệu T1, T2), được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu B1. Mặt sau phong bì có 02 chữ ký không đọc được, 01 chữ “T”, 01 dòng chữ “Hoàng Thùy T” và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn;

3.2. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại đựng trong chiếc phong bì ký hiệu A2 và 8.500.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu B2.

3.3. Trả lại cho chị Hoàng Thùy T, sinh năm 1992 và anh Bàn Tiến Q, sinh năm 1993, cùng địa chỉ thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển số đăng ký: 97B1-298.51; màu sơn vàng - đen - trắng; Số khung: C522CY060164; Số máy: JC52E5391594, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chiếc chìa khóa xe mô tô.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

Nguyễn Thái Công

Hoàng Ngọc Hùng

Hoàng Thị Huyền

Nguyễn Thái Công

